

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/LĐ-ST
Ngày: 10- 9- 2020
V/v tranh chấp về tiền lương.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Trọng Bình

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nữ, Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú không tham gia phiên
tòa***

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST- LĐ ngày 13/12/2019 về “Tranh chấp về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-LĐ ngày 31/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Lô 4, chung cư P, đường N, phường 15, Quận 11, TPHCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1990

(Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2020)

2. Bị đơn: Công ty TNHH thời trang M

Địa chỉ: 72-74 đường D, phường T, quận Tân Phú, TPHCM. *Người Đại*

diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Huyền T, sinh năm 1993 (Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH thời trang M:

Luật sư Cao Thế L thuộc Công ty Luật TNHH K, Đoàn luật sư tỉnh B

(Bà Quyên và bà Trang có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T có người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Ngọc Q trình bày: Vào ngày 21/9/2019, ông T có đến Công ty M phỏng vấn và thỏa thuận đến công ty làm việc với chức vụ trưởng phòng Merchandise, mức lương thỏa thuận là 34.500.000 đồng /tháng. Ông T bắt đầu làm việc cho Công ty M từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019 thì Công ty thông báo ngừng hợp tác, tuy nhiên hai bên chưa ký Hợp đồng lao động. Sau khi thôi việc, Công ty không trả tiền lương cho ông T mà chỉ trả cho ông T 3.000.000 đồng tương ứng với mức lương 4.807.000 đồng. Mức lương 4.807.000 đồng đây là mức lương cơ bản hai bên thỏa thuận để đóng bảo hiểm xã hội cho ông T. Thực tế theo thỏa thuận thì lương của ông T là 34.500.000 đồng/tháng. Khi ông T vào làm việc thì Công ty có cấp cho ông T một cái laptop. Ngày 22/10/2019, Công ty cho ông T nghỉ việc ông T có đem laptop đi, đến ngày 25/10/2019 ông T đã đến trả lại laptop và yêu cầu công ty trả lương cho ông T nhưng đến nay công ty vẫn không trả.

Nay ông T yêu cầu Công ty M trả lương cho ông T 16,5 ngày công x 34.500.000 đồng : 26 ngày = 21.894.000 đồng.

Tại bản tự khai, các lần hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH thời trang M có bà Lê Thị Huyền T là đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty M có thỏa thuận với ông T, ông T đến công ty làm việc với chức vụ trưởng phòng Merchandise, mức thu nhập thỏa thuận là 34.500.000 đồng/tháng, mức lương cơ bản đóng bảo hiểm xã hội là 4.807.000 đồng hai bên chưa ký Hợp đồng lao động. Ông T bắt đầu làm việc cho Công ty M từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019 thì Công ty thông báo ngừng hợp tác vì ông T không đáp ứng được nhu cầu của công việc, công ty không lập biên bản hay nhận xét gì về ông T không hoàn thành công việc, không đáp ứng được yêu cầu công việc. Sau khi thôi việc, Công ty chỉ trả lương cho ông T là 3.050.000 đồng tương ứng với mức lương 4.807.000 đồng. Mức lương 4.807.000 đồng đây là mức lương cơ bản hai bên thỏa thuận để đóng Bảo hiểm xã hội. Qua yêu cầu của ông T, công ty không đồng ý, Công ty chỉ đồng ý trả cho ông T theo mức lương cơ bản là 4.807.000 đồng: 26 ngày công x 16,5 ngày = 3.050.000 đồng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH thời trang M có Luật sư Cao Thế L trình bày: Mặc dù các bên có thỏa thuận thử việc với mức lương 34.500.000 đồng, nhưng quá trình làm việc ông T không hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chí do Công ty M đưa ra. Do đó, không thể buộc Công ty M trả lương cho ông T 34.500.000 đồng được mà phải căn cứ vào

mức lương cơ bản 4.807.000 đồng để trả cho ông T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của đơn ông Nguyễn Quốc T yêu cầu Công ty TNHH thời trang M thanh toán tiền lương, đây là tranh chấp về tiền lương theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn Công ty TNHH thời trang M có trụ sở tại quận Tân Phú nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Quốc T khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú là đúng theo qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét ông Nguyễn Quốc T vào làm việc tại Công ty TNHH thời trang M nhưng giữa hai bên không ký kết hợp đồng lao động là vi phạm quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 22 và Điều 23 Bộ luật lao động năm 2012. Tuy nhiên, cần xem xét quan hệ lao động thực tế giữa ông Nguyễn Quốc T và Công ty TNHH thời trang M để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của hai bên. Nay ông T khởi kiện Công ty TNHH thời trang M yêu cầu thanh toán tiền lương còn thiếu, như vậy việc tranh chấp giữa ông T và Công ty TNHH thời trang M là quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Xét yêu cầu của ông T, yêu cầu Công ty TNHH thời trang M thanh toán tiền lương cho ông từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019 là 16,5 ngày công x 34.500.000 đồng : 26 ngày = 21.894.000 đồng. Việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông T và Công ty M không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông T và Công ty M có liên quan đến tiền lương của ông T là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Xét tại giấy ghi thông tin phỏng vấn ngày 21/9/2019 giữa ông T và Công ty M trong đó có nội dung “Thu nhập: \$1.500 = 34.500.000”. Tại biên bản các lần hòa giải, đại diện Công ty M thừa nhận mức thu nhập thỏa thuận giữa ông T và Công ty M là 34.500.000 đồng. Hai bên đều thừa nhận ông T bắt đầu làm việc cho Công ty M từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019. Người đại diện Công ty M cho rằng mức lương cơ bản của ông Trọng là 4.807.000 đồng/ tháng nên Công ty chỉ đồng ý trả cho ông T theo mức lương cơ bản là 4.807.000 đồng: 26 ngày công x 16,5 ngày = 3.050.000 đồng là không có căn cứ. Bởi lẽ hai bên đều thừa nhận mức lương cơ bản đóng bảo hiểm xã hội cho ông T là 4.807.000 đồng.

Do đó ông T yêu cầu Công ty M thanh toán tiền lương 16,5 ngày công x 34.500.000 đồng : 26 ngày = 21.894.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH thời trang M căn cứ vào mức lương cơ bản 4.807.000 đồng để trả cho ông T do trong quá trình làm việc ông T không hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chí do Công ty M đưa ra. Tuy nhiên, Công ty M không có chứng cứ gì chứng minh ông T trong quá trình làm việc không hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chí do Công ty M đưa ra. Công ty M cũng không cung cấp được chứng cứ gì thể hiện giữa Công ty M và ông T có thỏa thuận về các tiêu chí trong Công ty mà ông T phải đáp ứng trong quá trình làm việc nhưng ông T không đáp ứng được. Do đó, lời đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH thời trang M không có cơ sở để xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Trọng

Án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T được miễn nộp án phí.

Công ty TNHH thời trang M phải chịu án phí trên số tiền ông T được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 15, Điều 16, Điều 22, Điều 23 và Điều 90 Bộ luật lao động năm 2012;

- Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T.

Xác định ông Nguyễn Quốc Trọng đã làm việc tại Công ty TNHH thời trang M từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019, mức lương 34.500.000 đồng/tháng.

Buộc Công ty TNHH thời trang M có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quốc T tiền lương còn thiếu là 21.894.000 (hai mươi một triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn) đồng (16,5 ngày công x 34.500.000 đồng : 26 ngày = 21.894.000 đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH thời trang M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật
Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc T được miễn nộp

Công ty TNHH thời trang M phải chịu 656.800 (sáu trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm) đồng.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành